TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HS-ST
Ngày: 27/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A– THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Tiên.

2. Bà Lương Thị Tuyết Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A– Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Hoàng Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Chu Đức T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981, tại thành phố Hải Phòng; Số căn cước công dân: 030081001346; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ô M, xã Đại S, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Đức T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Vợ tên Nguyễn Thị P (đã ly hôn năm 2014), có 01 con sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 02/6/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định số 65/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 22 tháng, kể từ ngày 29/3/2023. Chấp hành xong ngày 19/10/2024; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2026 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Đức T là đối tượng nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Ngày 19/9/2024, T chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 65/QĐ-TA ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi trở về địa phương, ngày 14/11/2024, T bị Ủy ban nhân dân xã Hưng Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương (nay là xã Đại S, Thành phố Hải Phòng) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 203/QĐ-UBND trong thời hạn là 02 năm, kể từ ngày 29/10/2024 đến ngày 29/10/2026.

Chiều tối ngày 30/9/2025, tại một quán cà phê có tên "Hát với nhau" gần khu du lịch Đại Nam thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (T không nhớ rõ địa chỉ cụ thể), T ngồi uống cà phê với một người bạn tên thường gọi là H (không rõ nhân thân lai lịch) và một người đàn ông là bạn của H (không rõ nhân thân lai lịch). Sau khi uống cà phê xong, người bạn của H đứng dậy móc túi lấy tiền ra để tính tiền thì vô tình làm rơi xuống đất một gói nylon bên trong có chứa ma túy đá ngay dưới chân của T. Sau khi tính tiền xong, H và người bạn của H ra về trước, lúc này T cúi người nhặt gói nylon chứa ma túy đá rồi cất giấu trong túi quần. Đến ngày 02/10/2025, T đi đến trước một căn nhà đóng cửa ngay góc ngã tư Sở Sao thuộc khu phố Định H, phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh rồi lấy số ma túy nhặt được trước đó ra để sử dụng. Do không có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên T đã lấy một điếu thuốc lá truyền thống có đầu lọc rồi lấy một phần xác thuốc lá ra, sau đó đổ hết phần ma túy đá vào điếu thuốc và nhét phần xác thuốc lá vào lại rồi dùng bật lửa đốt điếu thuốc để hút. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, T đi lang thang theo đường Quốc lộ 13 đến khu vực Cửa hàng xăng dầu Công B thuộc tổ C, ấp Cây S, xã Bàu B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an xã Bàu B phát hiện T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở để làm việc. Qua xét nghiệm nhanh nước tiểu, kết quả T dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Đồng thời, T khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như trên, Công an xã Bàu B lập hồ sơ bàn giao cho Công an phường Chánh H xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 118/138/26/KLGĐĐC-PYQG ngày 19/12/2025 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Có chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu tóc của Chu Đức T. Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ khoảng 265 mg tóc của Chu Đức T để phục vụ giám định chất ma túy. Toàn bộ mẫu vật trên đã sử dụng trong công tác giám định, không lưu lại mẫu vật.

Cáo trạng số 09/CT-VKSKV15 ngày 28/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Chu Đức T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Đức T mức hình phạt từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Chu Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định cùng những T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chu Đức T là đối tượng đang chấp hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 203/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã Hưng Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương (nay là xã Đại S, Thành phố Hải Phòng) trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 29/10/2024 đến ngày 29/10/2026. Vào ngày 02/10/2025, bị cáo T tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine tại trước một căn nhà ngay góc ngã tư Sở Sao thuộc khu phố Định H, phường Chánh H, thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang chấp hành quản lý sau cai nghiện là vi phạm pháp luật, góp phần làm phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất,

mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 về việc hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bô luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng là bạn của Chu Đức T tên H và người bạn của H là người đã làm rơi gói ma túy mà T nhặt được vào ngày 30/9/2025 để sử dụng do không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Chu Đức T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Đức T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Chu Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15-Tp. HCM;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TAND KHU VỰC 15

TBK270526.TL.QDBA
1917

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Chung